

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1032: Trưởng Lão Trần Thuật Chỗ Ngộ, Chính Là Chỉ Thị Cho Học Nhân, Cần Phải Truy Cứu Đến Cùng Tột Như Vậy

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 089)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Trưởng lão trần thuật chỗ ngộ, chính là chỉ thị cho học nhân, cần phải truy cứu đến cùng tột như vậy, không để một tơ hào pháp chấp nào tồn tại. Sau đó, đạt được Ngã Không thì chân tánh hiển lộ, thỉ giác hợp với bốn giác mà thành đại giác. Tuy ngộ như vậy, nhưng vẫn phải thỉnh bậc sáng mắt (Minh nhãn nhân) chứng minh cho.】

Đây là Tôn giả Tu Bồ Đề ở tại chỗ này làm tấm gương mẫu mực cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta xem. Trong bộ kinh này, Trưởng lão cùng với Phật Thích Ca Mâu Ni liên tục hỏi đáp qua lại, đáp rồi lại hỏi, hỏi rồi lại đáp; đây chính là dạy chúng ta bắt buộc phải truy cứu đến cùng tột, thì mới có thể đoạn trừ được những nghi hoặc vi tế, sau đó mới thực sự buông xuống. Cho nên không buông xuống được, chính là vì nghi hoặc của quý vị chưa đoạn tận. Sự tu hành trong Phật pháp, chúng tôi ở trong pháp hội cũng đã nhiều lần báo cáo, đó là “tri nan hành dị” (hiểu biết thì khó, thực hành thì dễ). Phật pháp tu hành rất dễ, không khó; hiểu biết mới là thật vô cùng khó, thực hành thì dễ. Bởi vì “biết thì khó”, cho nên Đức Phật vì chúng ta mà giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm; bởi vì “thực hành thì dễ”, nên Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng dẫn dắt đại chúng cùng nhau tu hành chung một ngày nào. Chúng ta tra khắp trong Đại Tạng Kinh, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, chẳng hề cùng đại chúng đả một kỳ Phật thất nào, không hề có! Chẳng những Phật thất không có, mà Khóa tu niệm Phật một ngày cũng không có; Thiền thất không có, mà Khóa tu Thiền một ngày cũng không có. Tu hành quan trọng như vậy, tại sao Phật lại không đề xướng? Do thực hành dễ, mà hiểu biết thì khó. Nếu như quý vị đã thấu triệt rồi, đã làm cho rõ ràng minh bạch rồi, thì thực hành rất đơn giản, buông xuống là xong thôi. Thế nhưng, phàm phu thì lại không buông xả được, buông

không được là do hiểu biết chưa triệt để, hiểu biết chưa rốt ráo; Kim Cang Bát Nhã có thể nói là giai đoạn sau cùng trong việc giảng kinh thuyết pháp, thực sự đã đạt đến chỗ cùng tột căn nguyên rồi. “Không để một tơ hào pháp chấp nào tồn tại”, pháp chấp vi tế này - “Phật thành Phật, Phật chứng quả, Phật đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”, vẫn còn tồn tại ý niệm này thì không được rồi, đây vẫn là chướng ngại rất lớn; bắt buộc ngay cả những chấp trước này cũng đều phải đoạn tận, đều phải buông xuống, sau đó cái tâm này mới thực sự thanh tịnh, thực sự không còn mảy may pháp chấp nào nữa.

Đến lúc này, tánh Không hiển lộ ra, đó chính là Chân tánh. Chân tâm hiển lộ ra một cách viên mãn, rõ ràng tỏ tường, đây chính là cái gọi là thi giác hợp với bốn giác. Thi giác, khi chưa đạt đến cứu cánh thành Phật thì đều gọi là thi giác, quý vị hiện tại mới bắt đầu giác ngộ. Chư vị phải biết rằng, thi giác không phải chỉ có một lần; hôm qua tôi minh bạch được đôi chút, hôm qua là thi giác; hôm nay lại minh bạch thêm một chút, hôm nay vẫn là thi giác. Chư vị cần phải biết, từ lúc sơ phát tâm mãi cho đến khi chứng quả Đẳng Giác Bồ Tát, thì thấy đều là thi giác. Tại sao gọi là giác? Nếu như không tương ưng với bốn giác, thì chẳng gọi là giác. Tương ưng với bốn giác, tương ưng được mấy phần, mỗi một lần đều có thể tương ưng được vài phần, điều này rất tốt. Ngày ngày đều tương ưng một chút, ngày ngày đều đang giác, thời thời đang giác, chón chón đang giác, như vậy thì công phu tu hành đắc lực rồi; điều đáng sợ nhất chính là bất giác (không giác ngộ), bất giác thì sẽ mê. Nỗi khó khăn lớn nhất, chướng ngại lớn nhất trong sự tu hành của chúng ta, chính là cái giác ấy bị gián đoạn.

Người niệm Phật, tại sao lại dạy quý vị danh hiệu Phật không được gián đoạn; người học Bát Nhã, tại sao lại dạy quý vị trong mọi lúc, mọi nơi phải đề khởi công phu quán chiếu, công phu quán chiếu không được gián đoạn. Kỳ thực, việc niệm Phật cùng với quán chiếu được nói trong Bát Nhã vốn không hai không khác, hơn nữa so với quán chiếu thì còn dễ tu hơn nhiều; chỉ cần trong tâm luôn niệm A Di Đà Phật, đem A Di Đà Phật đặt ở trong lòng, đem tất cả mọi lo âu, vướng bận khác thấy đều buông xuống, để cho trong tâm quý vị trong suốt hai mươi bốn giờ (nhị lục thời trung) chỉ có duy nhất một câu A Di Đà Phật, điều này xác thực là phương tiện hơn rất nhiều so với việc tu quán. Làm được như vậy, chúng ta tương lai nhất định vắng sanh, vắng sanh thấy được Phật thì đã thành công rồi. Do đây có thể thấy, người niệm Phật niệm niệm không rời câu Phật hiệu này chính là thi giác, A Di Đà Phật chính là bốn giác. Cái tâm niệm Phật của chúng ta chính là thi giác, niệm một câu Phật hiệu

chính là một tiếng thi giác hợp với bốn giác. Thế nhưng, hễ không niệm Phật lại khởi vọng tưởng, vậy thì quá tệ hại rồi. Hiện tại, công phu thi giác hợp với bốn giác của chúng ta rất yếu kém, rất cạn cợt, không đắc lực; trong khi thời gian chúng ta khởi vọng tưởng lại dài, sức mạnh của nó rất lớn, vọng tưởng dẫn dắt chúng ta trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Đại sự chân chính bày ra trước mắt chúng ta ngày nay, là làm thế nào để bản thân trong suốt hai mươi bốn giờ tâm luôn có danh hiệu Phật, không để cho có vọng tưởng; đây là một sự việc lớn lao nhất của chúng ta ngay lúc này. Cho nên, nhất tâm niệm Phật gọi là làm việc lớn; việc lớn gì vậy? Đại sự sanh tử, đại sự thành Phật, chẳng phải là chuyện bình thường, đây chính là thi giác hợp với bốn giác. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là thành Đại Giác. Các pháp môn khác ngoài Tịnh Tông, muốn thi giác hợp với bốn giác để thành đại giác, thực sự không dễ dàng chút nào! Trên phương diện lý luận thì nói không sai, nhưng tu học thì lại tương đối chẳng dễ; còn đối với người niệm Phật mà nói, thì dễ dàng hơn họ rất nhiều.

Tuy rằng khai ngộ, Tôn giả Tu Bồ Đề ở ngay chỗ này thị hiện sự khai ngộ; nhưng sau khi ngộ rồi, nhất định phải thỉnh một bậc sáng mắt đến để chứng minh cho ngài, xem ngài đã khai ngộ hay chưa? Có phải là thực sự khai ngộ rồi không? Bậc sáng mắt chính là người đã khai ngộ, là người từng trải, quý vị hướng về vị ấy mà thỉnh giáo, vị ấy sẽ đứng ra làm chứng minh cho quý vị. Nếu không có người chứng minh, quý vị sẽ vẫn còn nghi hoặc trong lòng: “Ta đã thực sự ngộ hay chưa? Cảnh giới ta ngộ được đây liệu có phải là cảnh giới của chư Phật chăng?” Ngày nay không tìm thấy được bậc sáng mắt, thì nói một cách chân thực, kinh điển cũng có thể dùng làm chứng minh. Kinh điển có hai tác dụng: đối với người chưa khai ngộ mà nói, kinh điển có thể trợ giúp quý vị khai ngộ; đối với người đã khai ngộ mà nói, kinh điển có thể làm chứng minh cho quý vị, xem cảnh giới mà quý vị sở ngộ cùng với cảnh giới mà Phật nói trong kinh có giống nhau hay không? Nếu như hoàn toàn giống nhau, thì chứng minh chỗ chứng ngộ của quý vị là không sai. Nếu có chín mươi chín phần trăm giống nhau, nhưng vẫn còn một sự việc không giống, thì quý vị phải hiểu rõ rằng, quý vị chưa hề khai ngộ. Nếu đã khai ngộ, thì một khi ngộ là tất cả đều ngộ, không thể nói rằng tôi có chín mươi chín phần trăm khai ngộ, mà vẫn còn một phần chưa ngộ, không hề có đạo lý đó, điều này nhất định phải hiểu rõ. Kinh điển mở ra, hoàn toàn tương hợp với cảnh giới của chính mình, đó mới là khai ngộ chân thực. Tôn giả tìm đến Ân sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài chính là bậc sáng mắt, nhất định không sai lệch, hướng về Ngài mà thỉnh giáo. Đoạn dưới đây Thế Tôn

liền ấn chứng cho ngài, chứng minh chỗ tỏ ngộ của ngài là hoàn toàn chính xác, không hề sai lầm.